

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

(Giấy chứng nhận ĐKKD: 5500154649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 18/4/2005, thay đổi lần 6 ngày 09/8/2017)

- ❖ Địa chỉ: Số 55 – Đường Tô Hiệu – Tp. Sơn La – tỉnh Sơn La
- ❖ Điện thoại : 02123.854.837 Fax: 02123.854.539
- Website: www.capnuocsonla.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Ông **Bùi Văn Đính**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại : 02123.854.837



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Quá trình tăng vốn của Công ty	7
3. Cơ cấu tổ chức công ty và Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	9
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty đang được nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.	13
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình tài chính	18
12. Tài sản	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	27
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La:	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
1. Thành viên Hội đồng quản trị	28
2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát	35
3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
III. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	43
1. Tổ chức Tư vấn.....	43
2. Tổ chức kiểm toán	43
V. PHỤ LỤC	43
1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....	43
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.....	43



CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có các nội dung như sau:

NSL/Công ty	: Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban Giám đốc
CTCP	: Công ty cổ phần
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BQL DA	: Ban quản lý dự án
Tổ chức tư vấn/Agriseco	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
SXKD	: Sản xuất kinh doanh



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- ❖ Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
- ❖ Tên giao dịch quốc tế : Son La water supply joint stock company
- ❖ Tên viết tắt : SOWASUCO
- ❖ Trụ sở chính : Số 55 Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
- ❖ Điện thoại : 0212 3854 837 Fax: 0212 3854 539
- ❖ Website : www.capnuocsonla.vn
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký : 62.096.300.000 VNĐ
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 62.096.300.000 VNĐ

Ngày 24 tháng 4 năm 2017

- ❖ Ngày trở thành Công ty đại chúng : (Khi thực hiện cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do chậm đăng ký công ty đại chúng nên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 67/QĐ-XPVPHC ngày 03/07/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, Công ty đã tiến hành nộp phạt theo đúng quy định tại quyết định trên).
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 5500154649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 18/4/2005, thay đổi lần 6 ngày 09/8/2017
- ❖ Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Văn Đính – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

❖ Logo



❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Khai thác, xử lý và cấp nước;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Thi công công trình cấp nước đô thị và nông thôn);
- Sản xuất, kinh doanh nước sạch; sản xuất kinh doanh nước tinh khiết đóng chai; kinh



doanh vật tư xây lắp chuyên ngành cấp nước; kinh doanh cây cảnh và trang trí ngoại thất công trình.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán : NSL
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.209.630 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:
Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
Tại thời điểm ngày 21/6/2019 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần, tương ứng với 0%.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Tiền thân công ty là Xí nghiệp cấp nước thị xã trực thuộc Sở Xây dựng Sơn La, được thành lập năm 1963, mục đích là cung cấp nước sạch cho thị xã Sơn La. Nhà máy sản xuất nước sạch đầu tiên phục vụ cho thị xã Sơn La (Nhà máy nước Bó Cá) đã hoàn thành và đưa vào khai thác sau 2 năm tiến hành xây dựng. Ban đầu, nhà máy này chỉ có công suất khoảng 1.200 m³/ngày, theo dây chuyền công nghệ xử lý nước của Liên xô cũ, phục vụ các cơ quan và dân cư thị xã, hình thức cấp nước chủ yếu là qua các vòi công cộng đặt trên các trục đường chính của thị xã.
- Năm 1984, UBND tỉnh Sơn La quyết định đầu tư nâng cấp nhà máy xử lý và lắp đặt thêm đường ống truyền dẫn. Ban quản lý công trình được thành lập để triển khai cải tạo nhà máy nước theo thiết kế của Bộ xây dựng, vẫn với dây chuyền công nghệ xử lý nước như cũ, còn đường ống sử dụng vật liệu sản xuất trong nước. Việc cải tạo hoàn tất vào cuối năm 1988 nhà máy được nâng công suất lên 2.400 m³/ngày.
- Thập niên 90, quy hoạch thị xã Sơn La phát triển nhanh chóng, nhất là theo hướng dọc Quốc lộ 6 và Huổi Hin. Đời sống của dân cư cũng phong phú hơn nên nhu cầu dùng nước tăng rất cao. Xí nghiệp nước lúc đó đã phải thực hiện việc cải tạo mạng lưới đường ống, lắp đặt đồng hồ đo nước thay thế cho các vòi nước công cộng. Đồng thời lại tiếp tục lập Luận chứng kinh tế kỹ thuật để đề nghị Nhà nước đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống.
- Đến cuối năm 1995, sau khi hoàn thành dây chuyền lắng lọc bổ sung và cải tạo trạm



- bơm cấp 2, nhà máy nước Bó cá được nâng công suất lên lên 5.000 m³/ngày. Các tuyến ống truyền dẫn cũng được lắp đặt theo các tuyến đường Chu Văn Thịnh, Quốc lộ 6, Huổi Hin... và đồng thời các nhánh phân phối cũng ngày càng được kéo dài thêm. Ngoài ra, để giải quyết vấn đề nguồn nước, các giếng khoan nước ngầm tại KM5, KM7, Huổi Hin... cũng được đưa vào khai thác để cung cấp cho các vùng ngoại vi thị xã.
- Năm 1998 có thể coi là một bước ngoặt lớn trong cả chặng đường xây dựng và phát triển của ngành cấp nước đô thị tỉnh Sơn La, được đánh dấu bằng sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và khởi đầu cho dự án Hiện đại hoá hệ thống cấp nước thị xã. Công suất cấp nước: từ 12.000m³/ngày tăng lên 40.000m³/ngày, đủ khả năng phục vụ cho nhu cầu sử dụng của các đô thị trong tỉnh.
 - Năm 2000, sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt chuyển đổi mô hình hoạt động, Công ty chính thức được chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với tên gọi là Công ty cấp nước Sơn La.
 - Ngày 02/12/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định số 4546/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Cấp nước Sơn La thành Công ty cổ phần với giá trị thực tế vốn Nhà nước là 43.988.605.113 đồng. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 18/4/2005 theo mã số doanh nghiệp 5500154649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của cán bộ và nhân dân trên địa bàn thị xã và các thị trấn huyện lỵ trong toàn tỉnh.
 - Năm 2016, địa bàn hoạt động của Công ty là các phường nội thị và tiểu khu ven thị xã cùng với 10 thị trấn, 04 thị tứ khác, quy mô trên 47.000 hộ, tương đương 170.000 dân (trong đó 95% dân cư đô thị được cấp nước sạch). Sản lượng nước thương phẩm đạt sản lượng 10.2 triệu m³. Tỷ lệ thất thoát nước hiện nay khoảng 15%.
 - Trải qua hơn 50 năm với nhiều bước thăng trầm, ngành cấp nước đô thị Sơn La giờ đây đã có nhiều bước phát triển, dịch vụ đảm bảo chất lượng. Đến nay, Công ty đã trực tiếp quản lý các Chi nhánh cấp nước của 11/12 thị trấn trong tỉnh và đang là một trong số các Công ty cấp nước trong toàn quốc thực hiện được nhiệm vụ khó khăn này. Được sự quan tâm trực tiếp của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và đoàn thể trong tỉnh, tập thể công nhân viên chức và lao động trong doanh nghiệp quyết tâm phấn đấu để duy trì ổn định và tiếp tục phát triển, nhằm đóng góp vào công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước.
 - Ngày 24/04/2017, CTCP Cấp nước Sơn La chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2175/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
 - Hiện nay, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500154649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 18/4/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 09/8/2017 với vốn điều lệ là 62.096.300.000 đồng.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



2. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoàn thành cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức là công ty cổ phần, CTCP Cấp Nước Sơn La đã thực hiện 05 đợt điều chỉnh và tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
01	Tháng 11/2006	10.883.109.760	54.871.714.873	Bổ sung vốn nhà nước	Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của UBND tỉnh Sơn La
02	Tháng 7/2008	1.367.192.884	56.238.907.757	Bổ sung vốn nhà nước	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Sơn La
03	Tháng 8/2012	1.857.392.243	58.096.300.000	Bổ sung vốn nhà nước	- Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La - GCN ĐKKD do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp thay đổi lần 2 ngày 10/08/2012
04	Tháng 4/2015	2.500.000.000	60.596.300.000	Giao vốn nhà nước	- Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND tỉnh Sơn La. - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 06/02/2015. - GCN ĐKKD do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp thay đổi lần 4 ngày 25/04/2015
05	Tháng 8/2017	1.500.000.000	62.096.300.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2017; - Công văn 4869/UBCK-QLCB ngày 13/07/2017 của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Lần	Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
					<p>chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty số 200/2017/BC ngày 25/7/2017 của CTCP Cấp nước Sơn La.</p> <p>- Văn bản số 5185/UBCK-QLCB ngày 26/7/2017 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</p> <p>- GCN ĐKKD do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp thay đổi lần 6 ngày 09/08/2017</p>

Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

Ghi chú:

- Đợt tăng vốn lần 1 (Tháng 11/2006) và lần 2 (Tháng 7/2008) Công ty thực hiện tăng vốn căn cứ trên Quyết định bàn giao vốn Nhà nước và không thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đợt tăng vốn lần thứ 2, bổ sung tăng vốn nhà nước tại công ty số tiền 3.756.297.997 đồng. Trong đó, tăng vốn nhà nước tại công ty số tiền 1.367.192.884 đồng; Theo phương án cổ phần hóa, phần vốn trị giá 2.389.105.113 là phần vốn bán cho các nhà đầu tư bên ngoài, cán bộ công nhân viên nhưng chưa bán được, phần vốn trên thực chất vẫn nằm ở phần vốn nhà nước tại Công ty khi xác định giá trị doanh nghiệp.

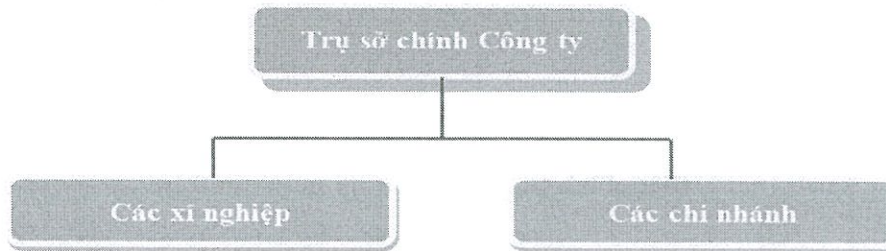
- Đợt tăng vốn lần 3 (Tháng 8/2012), Công ty thực hiện tăng vốn căn cứ trên Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh số tiền 1.857.385.638 đồng do quá trình cổ phần hóa xác định thiếu giá trị doanh nghiệp và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Đợt tăng vốn lần 4 (Tháng 4/2015), Công ty thực hiện tăng vốn Nhà nước căn cứ trên quyết định 2171/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 số tiền 2.500.000.000 đồng. Đây là phần vốn Nhà nước hỗ trợ đầu tư thực hiện Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Chiềng Ngần và khi công trình hoàn thành, thực hiện tăng phần vốn nhà nước tại công ty từ nguồn vốn trên. Công ty thực hiện thay đổi Giấy phép kinh doanh lần 4 ngày 25/4/2015.

3. Cơ cấu tổ chức công ty và Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Cơ cấu tổ chức

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Công ty hiện có trụ sở chính, các xí nghiệp và các chi nhánh.

Trụ sở chính của Công ty

Công ty đặt trụ sở chính tại số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức họp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng.

Các xí nghiệp

Công ty có 04 xí nghiệp: (i) Xí nghiệp cấp nước 1, (ii) Xí nghiệp cấp nước 2, (iii) Xí nghiệp xây lắp; (iv) Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn.

Các chi nhánh tại các thị trấn huyện

Hiện công ty có 09 chi nhánh tại các thị trấn huyện, bao gồm:

Bảng 1: Danh sách các chi nhánh của Công ty

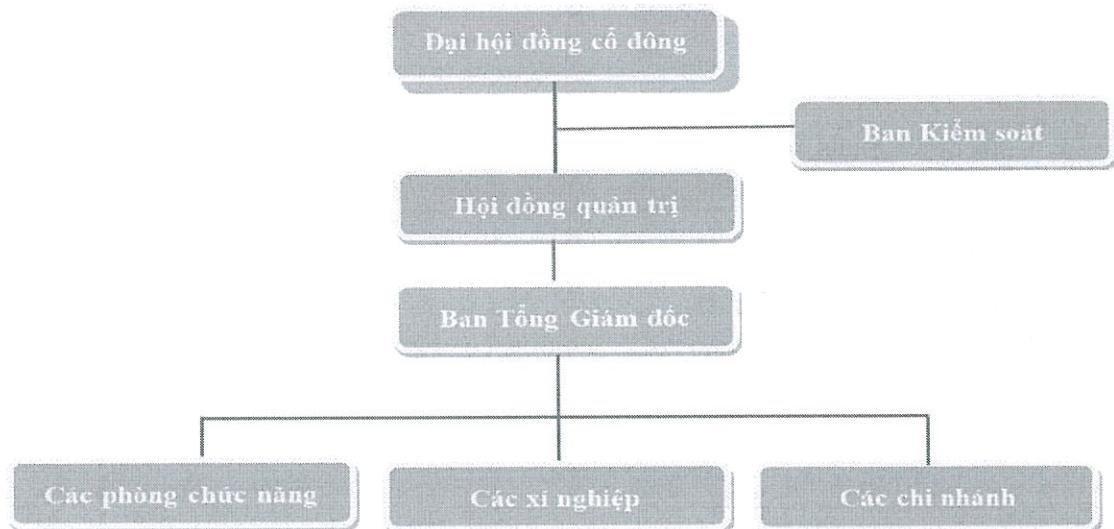
Stt	Tên chi nhánh
1.	Chi nhánh cấp nước Yên Châu
2.	Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
3.	Chi nhánh cấp nước Phù Yên
4.	Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
5.	Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
6.	Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp

Stt	Tên chi nhánh
7.	Chi nhánh cấp nước Sông Mã
8.	Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
9.	Chi nhánh cấp nước Mường La

Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Biểu đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

❖ Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng thành viên của HĐQT, các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT.

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Chủ tịch HĐQT & Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

❖ Ban Kiểm soát



Ban kiểm soát: là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty, có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung toàn bộ về các mặt công tác và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Phòng kế hoạch kỹ thuật: Giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện công việc quản lý điều hành kế hoạch và kỹ thuật sản xuất và kinh doanh nước sinh hoạt, nước uống đóng bình, giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện công việc quản lý điều hành các dự án đầu tư xây lắp công trình.

Phòng quản lý chất lượng: Kiểm soát chất lượng nước sinh hoạt và nước tinh khiết tại thành phố, hướng dẫn, kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn các chi nhánh thuộc Công ty. Tham mưu giúp việc trong công tác cấp nước an toàn. Ch

ức năng thư ký ISO 9001:2008 & ISO 22000-2005.

Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.

Phòng Quản lý khách hàng: Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực khách hàng sử dụng nước toàn Công ty. Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý và kiểm định đồng hồ đo nước.

Phòng Kiểm toán nội bộ: Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động tài chính kế toán nội bộ, kiểm tra, xác nhận và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ công ty.

Phòng Tổ chức hành chính: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tổ chức – nhân sự của Công ty. Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực hành chính của Văn



phòng Công ty.

❖ **Các xí nghiệp**

Xí nghiệp cấp nước 1: Tổ chức sản xuất, cấp nước trên địa bàn được phân công từ sản xuất, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và thu tiền nước sử dụng hàng tháng nộp về Công ty theo quy chế khoán, quản lý và tổ chức các dịch vụ bơi lội.

Xí nghiệp cấp nước 2: Tổ chức sản xuất, cấp nước trên địa bàn được phân công từ sản xuất, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và thu tiền nước sử dụng hàng tháng nộp về Công ty theo quy chế khoán.

Xí nghiệp xây lắp: Tổ chức thi công, xây dựng các công trình dự án của Công ty, lắp đặt công trình cấp nước phát triển khách hàng mới, cung ứng vật tư để phục vụ công tác sản xuất nước lọc tinh khiết như: bình, nhãn mác, vòi, sản xuất nước uống tinh khiết và quản lý kho nước thành phẩm, tiêu thụ sản phẩm nước tinh khiết.

Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn: Tổ chức sản xuất, cấp nước trên địa bàn được phân công từ sản xuất, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và thu tiền nước sử dụng hàng tháng nộp về Công ty theo quy chế khoán.

Các chi nhánh cấp nước tại thị trấn huyện

Tổ chức sản xuất, cấp nước trên địa bàn được phân công từ sản xuất, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và thu tiền nước sử dụng hàng tháng nộp về công ty theo quy chế khoán. Tham mưu cho Tổng Giám đốc ký các loại hợp đồng lao động. Căn cứ các chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, các nội quy, điều lệ của chủ sở hữu, của Công ty và các cơ quan quản lý chuyên ngành để nghiên cứu và áp dụng đúng đắn và đề ra được những quy định cụ thể cũng như các biện pháp cần thiết nhằm phát triển sản xuất của công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công việc được phụ trách.

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 21/06/2019

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	242	6.209.630	100%
1	Tổ chức	02	5.268.681	84,85%
2	Cá nhân	240	940.949	15,15%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	242	6.209.630	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/6/2019 của Công ty

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty



TT	Tên cổ đông	Số CMTND /HC/GCND KDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	CTCP Đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam	0106517006	Tầng 6, tòa nhà 57, Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.026.756	64,85%
2.	UBND tỉnh Sơn La		Đường Khau Cà, Tổ 8, Tô Hiệu, Tp. Sơn La	1.241.925	20,00%
Tổng cộng				5.268.681	84,85%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/06/2019 của Công ty

4.3. Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty đang được nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam (VBIC)
- Địa chỉ: Số 18, phố Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Giấy CNĐKKD: Số 0106517006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/04/2014 năm 2014, thay đổi lần thứ 3 ngày 06/07/2017.
- Điện thoại: 024 3944 5999 Fax: 024 3944 5966
- Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại Cấp nước Sơn La: 4.026.756 cổ phần (chiếm 64,85% vốn điều lệ CTCP Cấp nước Sơn La).

5.2. Danh sách công ty con của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La: Không có.

5.3. Danh sách những công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5.4. Công ty liên kết

Công ty cổ phần cấp nước Sơn La có 01 công ty liên kết, thông tin về công ty liên kết như sau:

- Tên Công ty liên kết: Công ty cổ phần VBIC Sơn La (SVBIC)
- Địa chỉ: Số 55 Tô Hiệu, thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La
- Giấy CNĐKKD: Số 5500522701 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 23/07/2015, thay đổi lần 2 ngày 19/12/2017

- Điện thoại: 022 3854 539
- Vốn điều lệ đăng ký: 28.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 28.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cấp nước.
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại SVBIC: 800.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 28,57%)

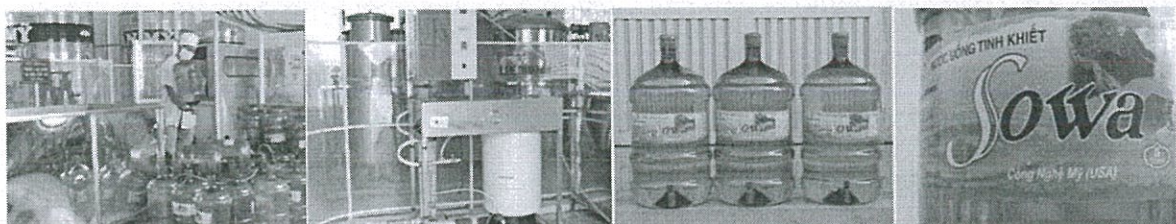
6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã đăng ký kinh doanh là: khai thác, xử lý, cấp nước sạch và nước sinh hoạt; xây dựng các công trình dân dụng; Sản xuất kinh doanh vật tư xây lắp chuyên ngành nước.

Hiện tại, Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La có 02 hoạt động chính cung cấp cho thị trường là:

- Nước thương phẩm (nước sạch dùng cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh): Công ty cổ phần cấp nước Sơn La hiện có 12 trạm bơm cấp 1, 27 trạm xử lý (trạm bơm cấp 2), 4 trạm bơm tăng áp, cung cấp cho địa bàn thành phố Sơn La và 10 huyện thị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Hiện đang khai thác 35 nguồn nước trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó có 12 nguồn nước mặt và 23 nguồn nước dưới đất. Tổng sản lượng nước thương phẩm duy trì ổn định tại mức trên 10 triệu m³ nước/năm và cung cấp cho gần 50.000 hộ gia đình trên địa bàn đô thị toàn tỉnh.
- Nước tinh khiết của Công ty mang nhãn hiệu SOWA, đặt tại Xí nghiệp cấp nước thành phố số 1 (Tổ 6 Phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La) sử dụng nguồn nước sinh hoạt tại xí nghiệp cấp nước thành phố số 1 xử lý. Công suất thiết kế: 10m³/ngày tương đương 500 bình (18,9 lít/bình). Nước lọc tinh khiết hiệu Sowa cung cấp ra thị trường khoảng trên 113.000 bình/ năm trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- Ngoài ra, Công ty có doanh thu từ các hoạt động khác như: Lắp đặt nhỏ, dịch vụ bể bơi, thi công các công trình cấp nước ... Tuy nhiên, doanh thu từ các hoạt động này chiếm tỷ trọng không cao.

Một số hình ảnh về công nghệ tạo ra sản phẩm nước tinh khiết mang nhãn hiệu Sowa:



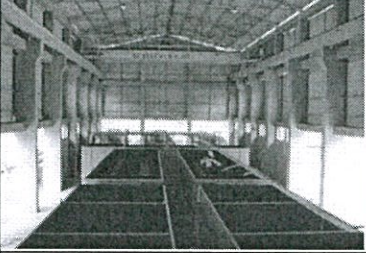


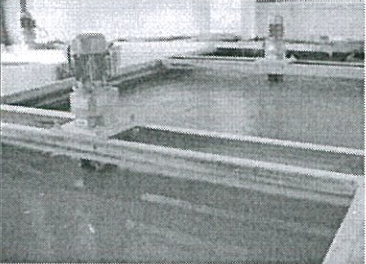
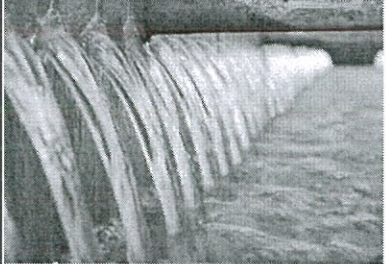
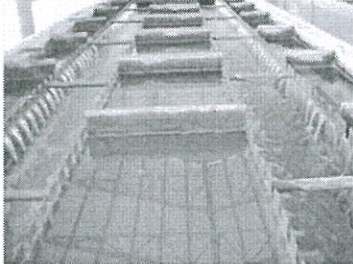

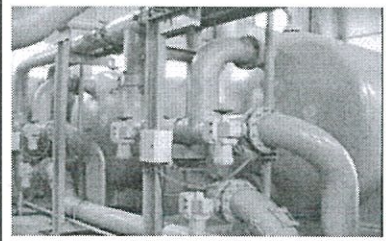
Công nghệ SX nước lọc

Công nghệ SX nước lọc

Sản phẩm nước lọc

Thương hiệu nước lọc

Một số hình ảnh về công nghệ tạo ra sản phẩm nước sạch dùng cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh:

<p>Nhà máy SX nước sạch 10.000 m³ ODA Pháp</p>	<p>Trạm bơm cấp 2 – XN cấp nước TP số 1</p>	<p>Công nghệ lọc áp lực</p>
		
<p>Bể trộn hóa chất</p>	<p>Công nghệ lắng Lamén</p>	<p>Công nghệ lắng Lamén</p>
		
<p>Nhà xưởng SX nước lọc</p>	<p>Công nghệ lọc áp lực</p>	
		



7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017-2018

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	144.905	172.544	19.1%
2	Vốn chủ sở hữu	80.895	91.833	13.5%
3	Doanh thu thuần	119.355	118.213	-1.0%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.034	19.406	48.9%
5	Lợi nhuận khác	309	405	31.1%
6	Lợi nhuận trước thuế	13.343	19.811	48.5%
7	Lợi nhuận sau thuế	12.414	17.769	43.1%
8	Giá trị sổ sách	13.027	14.789	13,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – CNSL

Vấn đề nhấn mạnh của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018: “Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.16a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản vay bên liên quan Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình tổng số tiền vay là 15 tỷ đồng mục đích là để đầu tư nâng cấp cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước tại Công ty cấp nước Sơn La và khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động nhưng Công ty đang sử dụng các khoản tiền vay đó cho Công ty cổ phần VBIC Sơn La vay lại”.

Trong thời gian Công ty vay 15 tỷ đồng từ Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình để đầu tư nâng cấp cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước tại Công ty Cấp nước Sơn La, do tiến độ dự án bị chậm, chưa có nhu cầu sử dụng vốn ngay và để giảm thiểu chi phí đi vay nên Công ty đã cho Công ty cổ phần VBIC Sơn La vay lại số tiền trên. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi được được một phần số tiền trên từ Công ty cổ phần VBIC Sơn La và đã thực hiện thanh toán toàn bộ khoản vay với Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty là đơn vị cấp nước sạch lớn nhất ở Sơn La. Hiện nay, trên địa bàn Tỉnh Sơn La cũng có một số doanh nghiệp nhỏ cung cấp nước sạch, nhưng quy mô còn rất nhỏ, chưa đáng kể so với công suất sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty. So với các đơn vị trong ngành nói chung, CTCP Cấp nước Sơn La là một trong những công ty cấp nước có uy tín của khu vực miền Bắc.

❖ Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/06/2016 phê duyệt



chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, Chính phủ chỉ đạo các địa phương hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, có 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 60% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

Đối với vấn đề cấp nước tại đô thị, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phát thảo đến năm 2025, cụ thể như: Vùng phủ sóng nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, năm 2016 nước ta có tổng cộng 795 đô thị với tổng công suất cấp nước sạch 7,4 triệu m³/ngày. Dự báo đến năm 2020 dân số đô thị nước ta đạt 44 triệu người, nhu cầu cấp nước sinh hoạt đô thị cũng tăng lên 9,4-9,6 triệu m³/ngày. Theo đó, nhu cầu vốn để xây các nhà máy nước mới, cải thiện hệ thống nước hiện hữu và các nhu cầu khác 3,3 tỷ USD; nguồn vốn để đầu tư thêm các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trong 5 năm tới cần đến 6,9 tỷ USD.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Nước sạch là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất ra được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Cũng do đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, đồng thời Sơn La là tỉnh miền núi, dân cư phân bố không đồng đều, giao thông không thuận tiện do vậy sẽ được nằm trong đối tượng ưu tiên để phát triển nguồn nước sạch, do vậy Công ty có nhiều triển vọng phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 9: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2019

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ đại học và trên đại học	38	17.05
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	69	30.94
3	Công nhân kỹ thuật	43	19.28
4	Lao động phổ thông	73	32.73
	Tổng	223	100%

Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Đối với doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nước sạch, yếu tố nguồn



nhân lực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Nhận thức được điều đó, Công ty luôn chú trọng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, đào tạo nguồn nhân công lao động trực tiếp.

Hàng năm Công ty tổ chức các khóa đào tạo các cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Ngoài ra, để khuyến khích nâng cao tinh thần làm việc của người lao động, Công ty luôn chú trọng tới đời sống cán bộ, công nhân viên, luôn cải tạo điều kiện làm việc nhằm đảm bảo cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc thân thiện, gắn bó và hiệu quả.

❖ **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:

- Năm 2016: 8,05 triệu đồng/1 người/1 tháng
- Năm 2017: 8,05 triệu đồng/1 người/1 tháng
- Năm 2018: 8,06 triệu đồng/1 người/1 tháng.

Mức lương bình quân của công ty được đánh giá ở mức tương đương so với các doanh nghiệp cùng ngành và ở mức khá so với các doanh nghiệp cùng địa bàn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động CTCP Cấp nước Sơn La. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 10: Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức	Ghi chú
Năm 2015	5%	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2016	10%	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2017	10%	Tiền mặt	Đã chi trả
Năm 2018	10%	Tiền mặt	Đã chi trả

Nguồn: CTCP Cấp nước Sơn La

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc



chấn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 11: Số năm khấu hao tài sản cố định

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 32
Máy móc và thiết bị	3 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 26
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 - NSL

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Tính đến nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định: Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước luôn được Công ty nộp đầy đủ và nghiêm túc theo quy định của Nhà nước.

Bảng 12: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đvt: Nghìn đồng

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>31/12/2017</u>	<u>31/12/2018</u>
Thuế GTGT	58.976	226.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.923	703.344
Thuế thu nhập cá nhân	63.664	35.112
Thuế tài nguyên	143.174	145.146
Các loại thuế khác	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	136.566	135.138
Tổng cộng	580.303	1.245.540

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong vòng 15 năm, được miễn thuế trong vòng 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo do là Doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển nhà máy nước, hệ thống cấp thoát nước. Năm 2017 là năm thứ 09 (năm cuối cùng) Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty phải



nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế tài nguyên: Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước bề mặt với mức 1%, cho hoạt động khai thác nước ngầm là 3% trong 06 tháng đầu năm và 5% trong 06 tháng cuối năm.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Trích lập các quỹ

Tại cuộc họp thường niên, dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty sẽ quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, trong đó có phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản luật hiện hành.

Bảng 2: Số dư các quỹ

Đvt: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ khen thưởng phúc lợi	873.111	626.861
Quỹ đầu tư phát triển	11.158.140	17.158.140

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 - NSL

Tổng dư nợ vay:

Bảng 3: Tổng dư nợ vay

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.156	32.144
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.544	17.973
Tổng cộng		34.700	50.117

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – CNSL

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018:

Bảng 15: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	15.500.000.000	
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình ⁽ⁱ⁾	15.000.000.000	
Vay ngắn hạn các cá nhân⁽ⁱⁱ⁾	7.010.000.000	4.380.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.643.614.700	
Vay dài hạn đến hạn trả	5.990.880.489	6.275.892.441



Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chi nhánh Sơn La	5.990.880.489	5.885.892.441
Agribank - chi nhánh Sơn La		390.000.000
Cộng	32.144.495.189	11.155.892.441

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 - NSL

(i) Là khoản vay theo hợp đồng vay vốn số 27/HĐ/CPNS ngày 26/01/2018 với mục đích là để đầu tư nâng cấp cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La. Tổng số tiền vay là 15 tỷ thời hạn 3 tháng từ 01/02/2018 đến 30/4/2018; lãi suất 6%/năm. Khoản vay này đã được gia hạn đến ngày 31/1/2019 theo văn bản số 194/GHHD/CPNS ngày 31/7/2018.

(ii) Các khoản vay cá nhân có thời hạn vay từ 6 đến 12 tháng với lãi suất 9,5%/năm mục đích bổ sung vốn lưu động.

(iii) Khoản vay với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La theo hợp đồng số 0101/2018/95295/HĐTD dùng để thanh toán tiền lương cho công nhân viên thời hạn vay 6 tháng từ ngày 28/12/2018 đến ngày 28/06/2019, ngày đáo hạn 28/06/2019 số tiền 3.643.614.700 đồng. Lãi suất 7,5%/năm. Tài sản dùng để đảm bảo khoản vay bao gồm toàn bộ máy móc thiết bị, tuyến ống truyền tải dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước inh hoạt thị tứ Nà Sản huyện Mai Sơn; toàn bộ tài sản trên đất gắn liền với đất thuộc dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt Thị Tứ Nà Sản huyện Mai Sơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 573718 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 22/08/2016.

Chi tiết các khoản vay và nợ tài chính dài hạn đến ngày 31/12/2018:

Bảng 16: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Dvt: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	17.972.638.728	23.543.567.073
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La ⁽ⁱ⁾	17.972.638.728	23.543.567.073
Cộng	17.972.638.728	23.543.567.073

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 - NSL

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho Thành phố Sơn La với lãi suất 2%/năm. Số tiền vay được hoàn trả 2 lần/năm, thời hạn thanh toán là 17 năm tương ứng với 34 lần thanh toán. Thanh toán lần đầu vào ngày 30 tháng 6 năm 2006 . Tính đến thời điểm hết tháng 12 năm 2018, công ty đã trả được 26 kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.



Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 17: Tình hình công nợ phải thu

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1. Phải thu ngắn hạn	11.458	38.720
Phải thu của khách hàng	9.061	9.632
Trả trước cho người bán	1.448	1.218
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	0	27.500
Các khoản phải thu khác	1.095	370
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(146)	0
2. Phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng	11.458	38.720

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

(*) Là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn Công ty Cổ phần VBIC Sơn La - là bên liên quan vay theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 53/HĐ/CNSL ngày 26 tháng 02 năm 2018 thời hạn cho vay 3 tháng, số tiền 22 tỷ đồng, lãi suất 6%/năm tương ứng với 15 tỷ đồng và 9,5%/năm tương ứng với 7 tỷ đồng. Khoản cho vay này đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 11 năm 2019 và thay đổi lãi suất khoản vay 15 tỷ đồng từ 6%/năm đến 8,4%/năm.
- Hợp đồng số 02/HĐ/CNSL ngày 02 tháng 6 năm 2018 thời hạn cho vay 6 tháng, số tiền 9 tỷ đồng, lãi suất 10%/năm, đã trả 3,5 tỷ đồng. Khoản vay này đã đến hạn thu hồi vào ngày 02 tháng 12 năm 2018.

Tình hình công nợ phải trả

Bảng 18: Tình hình công nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1. Nợ ngắn hạn	40.467	62.739
Phải trả người bán ngắn hạn	1.504	817
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	170
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	580	1.245
Phải trả người lao động	3.638	3.010
Chi phí phải trả ngắn hạn	0	536
Phải trả ngắn hạn khác	22.715	24.189
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.156	32.145
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	873	627



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
2. Nợ dài hạn	23.544	17.972
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.544	17.972
Tổng cộng	64.011	80.711

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

Hàng tồn kho

Bảng 19: Tình hình hàng tồn kho

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	11.557	(323)	11.236	(323)
Công cụ dụng cụ	891		936	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	191		157	
Tổng cộng	12.639		12.329	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

Đầu tư tài chính ngắn hạn

CTCP Cấp nước Sơn La không có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn từ năm 2015 đến nay.

Đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 20: Đầu tư tài chính dài hạn

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	8.000.000.000	8.000.000.000
TỔNG	8.000.000.000	8.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

Là khoản góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần VBIC Sơn La (VBIC). Theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 5500522701 thay đổi lần 2 ngày 19 tháng 12 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, Công ty đầu tư vào VBIC là 8.000.000.000 đồng, tương đương 28,57% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Công ty cổ phần VBIC Sơn La hoạt động trong lĩnh vực khai thác và cấp nước sinh hoạt, đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn trong 3 năm trở lại đây.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21 : Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,81	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,5	0,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	0,88
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho BQ	Lần	7,52	7,13
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,82	0,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,4%	15,03%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,35%	20,57%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,57%	11,19%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,92%	16,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

12. Tài sản

Tình hình tài sản công ty tính đến ngày 31/12/2018

Bảng 22: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018		
		Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	254.244	89.254	35,11%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	35.481	11.631	32,78%
2	Máy móc, thiết bị	139.217	36.081	25,92%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	78.868	41.449	52,55%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	678	93	13,72%
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	
	Tổng cộng	254.244	89.254	35,11%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – CNSL



13. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Công trình cải tạo, nâng cấp tuyến ống nước truyền tải HDPE D225	1.630	-
TP1: Tuyến ống cấp nước D225, 100 kè suối Nậm La	-	2.060
Trụ sở văn phòng công ty	-	2.336
Công trình khác	47	47
TỔNG	1.677	4.443

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 – NSL

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2019	% tăng/ giảm so với 2018	Kế hoạch Năm 2020 (*)
Vốn điều lệ	100	61,29%	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118	-	-
Lợi nhuận sau thuế	17,2	-3,2%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	14,58	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	17,20	-	-
Cổ tức	10%	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

(*) Công ty hiện chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính 2020.

Năm 2019, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và chủ trương của Hội đồng quản trị, Công ty đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng công ty để đáp ứng được nhu cầu sử dụng và phù hợp với quy mô hiện tại của doanh nghiệp. Xây dựng trụ sở chi nhánh cấp nước Thuận Châu do chủ trương di dời của UBND Huyện, mua sắm máy móc thiết bị để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Chi phí tăng do chủ trương đầu tư, cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị trong khi doanh thu không tăng do việc cấp nước trên địa bàn đô thị tỉnh Sơn La đã đạt độ bao phủ cao, việc mở rộng mạng lưới tăng số hộ khách hàng gặp nhiều khó khăn do tính chất địa hình đồi núi... dẫn đến kế hoạch lợi nhuận giảm.



Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

- **Các giải pháp để tăng sản lượng nước thương phẩm hoặc ít nhất là không tụt giảm do các nguyên nhân chủ quan quản lý yếu kém.**
 - Có giải pháp để tăng sản lượng nước thương phẩm hoặc ít nhất là không tụt giảm do các nguyên nhân chủ quan quản lý yếu kém. không có thay đổi lớn trong 3 năm trở lại
 - Nghiên cứu giải pháp để tăng sản lượng nước thương phẩm theo cơ chế linh hoạt với các khách hàng lớn mua nước sạch theo nguyên tắc giá cũng như đưa ra các giải pháp xử lý phù hợp (Bệnh viện, khách sạn, các hộ trồng trọt, chăn nuôi...)
- **Các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành để tăng hiệu quả kinh doanh:**
 - Có giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành để tăng hiệu quả kinh doanh
 - Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào quá trình sản xuất... từ đó có thể tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong sản xuất.
- **Tổ chức sắp xếp lại sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**
 - Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sắp xếp lại sản xuất, thay thế những nhân viên yếu kém về năng lực, phẩm chất nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Từ đó tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và phù hợp với mô hình hoạt động của công ty.
 - Coi trọng công tác đãi ngộ để thu hút và giữ chân những lao động chất lượng cao, bồi dưỡng lâu dài.
 - Không chỉ căn cứ vào công việc, hệ số lương để tính lương mà còn phải xét đến trình độ, năng lực cụ thể của mỗi người thông qua hiệu quả công việc và năng suất lao động.
- **Tăng cường công tác quản trị rủi ro, nhằm hạn chế và ngăn ngừa những rủi ro không cần thiết hoặc những thiệt hại không đáng có**
 - Đề nghị HĐQT đổi mới công tác quản trị, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kịp thời giải quyết những kiến nghị đề xuất của Ban điều hành. Sửa đổi quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của HĐQT và Ban Tổng giám đốc sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp và của từng thành viên. Nhằm tăng cường trách nhiệm cho các thành viên, phát huy tính tự chủ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Tính đến 31/3/2019, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty là 28.652.549.196 đồng và 6.606.225.645 đồng, tương ứng đạt 24,28% doanh thu thuần và 38,40% lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch năm 2019. Do Quý I năm 2019 là mùa lạnh trong năm nên nhu cầu sử dụng nước chưa cao. Quý II và quý III năm 2019 là mùa nóng, nhu cầu sử dụng nước sẽ tăng cao nên khả năng cao là Công ty sẽ hoàn thành được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Năm 2019, công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng bằng phương thức



tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn này đang được HĐQT xây dựng phương án để trình ĐHĐCĐ bất thường năm trong năm 2019

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La:

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 07 thành viên. Các thành viên hội đồng quản trị bao gồm: Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 07 thành viên. Các thành viên hội đồng quản trị bao gồm:

Bảng 4: Danh sách thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
2.	Ông Lương Thế Công	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3.	Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4.	Ông Bùi Văn Đỉnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5.	Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6.	Ông Nguyễn Văn Tôn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7.	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

♦ Ông NGUYỄN TRỌNG HIẾU – CHỦ TỊCH HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Trọng Hiếu
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/12/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 11, ngõ 44, phố Đại La, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Hộ chiếu số: C0989853 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh; Ngày cấp: 07/10/2015
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 024.39445999 Di động: 0913 524 212
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hawaco
 - ✓ Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Tài chính - Hội Cấp thoát nước Việt Nam
 - ✓ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình
 - ✓ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng
 - ✓ Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam



(VBIC).

- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 2001	Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu - Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam Viwaseen – Bộ Xây dựng	Chuyên viên
2001 – đến nay	Công ty Cổ phần Hawaco	Tổng Giám đốc
2010 – đến nay	Hội Cấp thoát nước Việt Nam	Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Tài chính
6/2017 – đến nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Thành viên HĐQT
12/2017 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Chủ tịch HĐQT
2014 – nay	Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam (VBIC)	Tổng giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu đại diện: 4.026.756 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Việt Nam tại CTCP Cấp nước Sơn La), tương đương 64,85% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	SLCP	Tỷ lệ
CTCP Đầu tư và kinh doanh nước sạch Việt Nam	Ông Nguyễn Trọng Hiếu làm Tổng Giám đốc	4.026.756	64,85%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Ông LƯƠNG THẾ CÔNG – PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Lương Thế Công
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/08/1964
- Nơi sinh : Phường Chiềng An, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 03, ngõ 09, đường Nguyễn Trãi, tổ 6



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Chứng minh thư nhân dân số: 050228311 - Nơi cấp: Sơn La - Ngày cấp: 28 /6/2007
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123854837 (813) Di động: 0912456267
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần VBIC Sơn La
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1989 - 4/1993	Xí nghiệp công nghiệp nước Mai Sơn	Nhân viên
Từ 05/1993-02/1997	Công ty Cấp nước Sơn La	Nhân viên
Từ 3/1997 - 6/1998	Công ty Cấp nước Sơn La	Đội phó Xây lắp
7/1998 - 6/2001	Công ty Cấp nước Sơn La	Phó phòng KH-KT
7/2001-8/2004	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng phòng KH-KT
9/2004 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Phó chủ tịch HĐQT; Phó tổng giám đốc
Từ 7/2015 đến nay	Công ty cổ phần VBIC Sơn La	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 10.740 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,173% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
 - ✓ Sở hữu đại diện: 620.962 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Sơn La tại CTCP Cấp nước Sơn La), tương đương 10% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	SLCP	Tỷ lệ
Lương Từ Vinh	Em ruột	3.740	0,060%
Lương Phương Thảo	Con ruột	396	0,006%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu): Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

**Ông NGUYỄN VĂN BÁ – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Họ và tên : Nguyễn Văn Bá
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/11/1963
- Nơi sinh : Cẩm Yên – Thạch Thất – Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tiểu khu 4 – Mộc Châu – Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân số: 050367435 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 15/8/2015
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123854837 (815) Di động: 0914334068
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp, thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2/1983 - 6/1986	Bộ đội trường Hạ Sĩ quan quân đoàn III	Nhân viên
Từ 7/1986 - 1/1987	Xuất ngũ tại địa phương	
Từ 2/1987 - 6/1988	Công nhân ty xây dựng Mộc Châu	Công nhân
Từ 7/1988- 1/1992	Công nhân cơ khí điện nước huyện Mộc Châu	Công nhân
Từ 4/1993 – 06/2005	Chi nhánh cấp nước Mộc Châu, Công ty TNHH MTV Cấp nước Sơn La	Phó chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Từ 7/2005- 10/2013	Chi nhánh cấp nước Mộc châu , Công ty cổ phần cấp nước Sơn La	Giám đốc chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Từ 10/2013-5/2015	Chi nhánh cấp nước Yên Châu, Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	- Giám đốc Chi nhánh
Từ 06/2015-11/2015	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng phòng chống thất thoát
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 11.110 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ CTCP Cấp nước Sơn La
 - ✓ Sở hữu đại diện: 620.963 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Sơn La tại CTCP Cấp nước Sơn La), tương đương 10% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ Ông BÙI VĂN ĐÍNH - THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Bùi Văn Đính
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/03/1958
- Nơi sinh : Đông Hoàng – Đông Hưng – Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Chiềng Lê - Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân số: 050319911 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 9/06/2008
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123854837 Di động: 0913252126
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1982- 05/1988	Ủy ban XD tnh Sơn la	Nhân viên
Từ 05/1988- 03/1989	Sở XD tỉnh Sơn la	Nhân viên
Từ 03/1989-/8/1993	Công ty XD số 1 Sơn La	Trưởng phòng
Từ 8/1993 - 6/1995	Công ty XD số 1 Sơn La	Phó Giám đốc
Từ 6/1995 - 8/2005	Công ty Cấp nước Sơn La	Phó Giám đốc
Từ 8/2005 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 10.740 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	SLCP	Tỷ lệ
Bùi Quốc Công	Em ruột	4.050	0,065%



- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ Ông NGUYỄN VĂN HỒNG – THÀNH VIÊN HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Hồng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/01/1967
- Nơi sinh : Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 50, ngõ 105, tổ 45, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 011751556 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 2/11/2006
- Điện thoại liên hệ: 0903431838
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Giám đốc - Công ty cổ phần MILLS Việt Nam
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần VBIC Sơn La
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1990 – 12/2014	Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam	Giám đốc trung tâm/Chi nhánh kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước
Từ 01/2015 – nay	Công ty cổ phần Mills Việt Nam	Giám đốc Công ty
Từ 2015 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên HĐQT
Từ 7/2015 - nay	Công ty cổ phần VBIC Sơn La	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không



Ông NGUYỄN VĂN TỐN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Tốn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/02/1970
- Nơi sinh : Đa Lộc – Ân Thi – Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà số 4, ngõ 295, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 017016175; Ngày cấp: 3/1/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0913309789
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Tổng giám đốc - Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-2002	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Chỉ huy trưởng
1996-2002	Nhà Máy Kính Đáp Cầu	Kỹ sư giám sát
2002- 2006	Phòng Quản lý đấu thầu – Tổng Công ty Vinaconex	Chuyên viên
2006-2009	Nhà máy nước Dung Quất	Giám đốc
2009- nay	Công ty CP Nước sạch Vinaconex	Tổng giám đốc
Từ 01/2018 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Ông LÊ VĂN TUẤN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Họ và tên : Lê Văn Tuấn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/10/1972



- Nơi sinh : Thọ Phú - Triệu Sơn - Thanh Hoá
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 0380720000008 Nơi cấp: Cục Quản lý HC về TTXH
- Điện thoại liên hệ: 0903203074
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1994 - 9/1996	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước	Nhân viên
Từ 10/1996 - 2/2005	Công ty Tư vấn Cấp thoát nước	Trưởng phòng
Từ 3/2006 - 5/2008	Công ty CP Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn	Giám đốc
Từ 6/2008 - 8/2011	Công ty CP Đầu tư Phát triển An Việt	Giám đốc
Từ 9/2011 – 4/2013	Cty CP Nước và Môi trường Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Từ 5/2013 đến nay	Cty CP Nước và Môi trường Việt Nam	Tổng Giám đốc
Từ 01/2018 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Kim Ngọc Nhiệm	Trưởng ban
2.	Ông Bùi Hồng Nam	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Ông KIM NGỌC NHIỆM – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : Kim Ngọc Nhiệm
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/09/1960
- Nơi sinh : Bột Xuyên - Mỹ Đức - Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân Số: 050217496 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 19/03/2010
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 1900636761 (817) Di động: 0912456339
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Kế toán trưởng - Công ty cổ phần VBIC Sơn La
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1979 - 09/1988	Công ty Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng số 1 Sơn La	Nhân viên
Từ 02/1982 - 06/1987	Học và Tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội (<i>Hệ tại chức dài hạn, khoá 8 tại Hoàng Liên Sơn</i>)	Kế toán viên
Từ 10/1988 - 09/1995	Sở Xây dựng Sơn La	Kế toán viên
Từ 10/1995 - 04/1996	Công ty Xây dựng số 1 Sơn La	Kế toán viên
Từ 05/1996 - 04/1998	Công ty Xây dựng số 1 Sơn La	Kế toán trưởng
Từ 05/1998 – 05/2005	Công ty Cấp nước Sơn La	Kế toán trưởng
Từ 05/2005 – 03/2019	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Kế toán trưởng
Từ 07/2015 - nay	Công ty cổ phần VBIC Sơn La	Kế toán trưởng
04/2019 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 10.740 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan:



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Phương Loan	Vợ	9.740	0,157%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch phiếu: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng lương quản lý chuyên trách theo Quy chế lương của Doanh nghiệp.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Ông BUI HỒNG NAM – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : Bùi Hồng Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/10/1975
- Nơi sinh : Huyện Thuận Châu-Tỉnh Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 3 Phường Tô Hiệu - Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân số: 050345933 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 20/10/2015
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123853344. Di động: 0982320909
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Sơn La
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/1995 - 10/2001	Công ty Du lịch khách sạn Sơn La	Nhân viên
Từ 11/2001 - 4/2008	Công ty sách thiết bị trường học tỉnh Sơn La	Cán bộ Phòng kế hoạch
Từ 5/2008 - 1/2013	Sở Tài chính tỉnh Sơn La	Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp
2/2013 - 1/2015	Sở Tài chính tỉnh Sơn La	Phó trưởng Phòng Tài chính doanh nghiệp
2/2015-12/2015	Sở Tài chính tỉnh Sơn La	Phụ trách Phòng Tài chính doanh nghiệp
Từ 01/2016 đến nay	Sở Tài chính tỉnh Sơn La	Trưởng Phòng Tài chính doanh nghiệp
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:



- ✓ Sở hữu cá nhân: Không
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ Ông NGUYỄN QUANG HUY – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Họ và tên : Nguyễn Quang Huy
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/10/1983
- Nơi sinh : Đống Đa- Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P318, C4, Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 0010830057 Nơi cấp: Cục CSĐK QLCT&DLQG về dân cư; Ngày cấp: 12/01/2015
- Điện thoại liên hệ: 0989747663
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính-ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần Nước sạch Hưng Yên
 - ✓ Chuyên gia tài chính – Công ty cổ phần Viwaco
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2005 - 12/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
Từ 2/2011 - 7/2012	Công ty CP Đầu tư XD và KD Nước sạch (Viwaco)	Phó GD tài chính
Từ 8/2012- 10/2015	Công ty CP Đầu tư XNK Thuận Phát	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
11/2015 - 2/2017	Công ty TNHH VinEco- Tập đoàn Vingroup	Kiểm soát tài chính
Từ 3/2017-nay	Công ty CP Viwaco	Chuyên gia Tài chính
Từ 7/2017 – nay	Công ty CP Nước sạch Hưng Yên	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 1/2018 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:



- ✓ Sở hữu cá nhân: 999 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cáp nước Sơn La
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**Bảng 6: Danh sách thành viên BGD và KTT**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Bùi Văn Đính	Tổng Giám đốc
2.	Ông Lương Thế Công	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Phạm Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Trần Quyết Chiến	Kế toán trưởng

- ❖ **Ông BÙI VĂN ĐÍNH**
(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)
- ❖ **Ông LƯƠNG THẾ CÔNG**
(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)
- ❖ **Ông NGUYỄN VĂN BÁ**
(đã trình bày ở phần về Các thành viên Hội đồng quản trị)

❖ Ông PHẠM NGỌC DŨNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Phạm Ngọc Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 11/9/1981
- Nơi sinh : Thành phố Sơn La - tỉnh Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Chiềng Lè - Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân số: 050391652 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 07/11/2016
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123854837 (888) Di động: 0912548181
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2005 - 9/2010	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La	Nhân viên
Từ 10/2010-02/2012	Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng Sơn La	Nhân viên
Từ 3/2012-02/2014	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Phó phòng KHKT
3/2014 – 5/2015	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng phòng chống thất thoát
6/2015-01/2016	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng phòng KHKT
02/2016-6/2017	Công ty cổ phần SVBIC Sơn La	Giám đốc ban QL dự án hệ thống cấp nước hồ bản Mòng
Từ 7/2017-7/2018	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Giám đốc Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Từ 8/2018 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 4.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

✦ Ông TRẦN QUYẾT CHIẾN – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Họ và tên : Trần Quyết Chiến
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/08/1973
- Nơi sinh : Trầm Lộng - Ứng Hòa – Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Chiềng Lè - Thành phố Sơn La – Tỉnh Sơn La
- Chứng minh thư nhân dân số: 050311705 Nơi cấp: Công an Sơn La; Ngày cấp: 17/06/2015
- Điện thoại liên hệ: Cơ quan: 02123854837 (888) Di động: 0912883934
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, Tp. Sơn La, tỉnh Sơn La/ Tel: 0212 3854.837/ Fax: 0212 3854.539 40



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1990 - 12/1994	Công ty SX và kinh doanh vật liệu XD số 1 Sơn La	Nhân viên
Từ 12/1994 - 8/1996	Công ty xi măng Sơn La	Kế toán viên
Từ 8/1996 - 1/1997	Công ty SX và kinh doanh vật liệu XD số 1 Sơn La	Kế toán viên
2/1997 - 5/2005	Công ty Cấp nước Sơn La	Kế toán viên – Thành viên Ban kiểm soát
6/2005-9/2010	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Phó phòng kế toán– Thành viên Ban kiểm soát
10/2010 – 03/2019	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Trưởng phòng kiểm toán nội bộ - Trưởng ban kiểm soát
Từ 5/2018 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Kế toán trưởng
04/2019 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 11.290 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ
Cao Thị Oanh	Vợ	2.000	0,032%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không



III. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tuân thủ theo các quy định thuộc Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quy chế quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017 của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Điều lệ Công ty hiện tại đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, tuy nhiên chưa tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 để xây dựng Điều lệ. Công ty sẽ tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục số 02 thuộc Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 để xây dựng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.
- Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên HNX.
- Hiện nay Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa đáp ứng quy định là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Chúng tôi cam kết trong Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới sẽ rà soát lại tiêu chí và điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát để kiện toàn bộ máy hoạt động, đáp ứng đúng quy định của các văn bản pháp liên quan.



IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- **Trụ sở chính** : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666
- Website : www.agriseco.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- **Trụ sở chính**: Số 2 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 3547 2972 Fax: (84.28) 3547 2970
- **Chi nhánh Hà Nội** : Số 40 Giảng Võ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 37.367.879 - Fax: (84-24) 37.367.869

V. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.





THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY



Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SON LA

TỔNG GIÁM ĐỐC



BUI VĂN ĐÌNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH NGỌC PHƯƠNG